

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện "Đợt cao điểm 90 ngày đêm làm sạch dữ liệu hôn nhân và triển khai cắt giảm thủ tục xác nhận tình trạng hôn nhân" trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ Kế hoạch số 329/KH-BCA-BTP-TANDTC ngày 31/5/2025 của Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao về mở đợt cao điểm 90 ngày đêm làm sạch dữ liệu hôn nhân và triển khai cắt giảm thủ tục xác nhận tình trạng hôn nhân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, cụ thể như sau.

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Thực hiện số hóa, làm sạch dữ liệu thông tin kết hôn tại các cơ quan ngành Tư pháp, thông tin ly hôn theo bản án, quyết định của Tòa án nhân dân các cấp để thực hiện chia sẻ cho Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và hiển thị trên ứng dụng VNeID phục vụ giải quyết thủ tục hành chính (TTHC), cắt giảm thành phần hồ sơ.

b) Triển khai cắt giảm thành phần hồ sơ đối với các TTHC có yêu cầu xác nhận tình trạng hôn nhân, cắt giảm TTHC “cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân”; rút ngắn thời gian xử lý các thủ tục có liên quan đến dữ liệu hôn nhân.

c) Các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh phối hợp chặt chẽ với các vụ, cục, đơn vị trực thuộc Bộ, ngành, Trung ương trong việc triển khai các giải pháp làm sạch, đồng bộ toàn bộ dữ liệu về tình trạng hôn nhân trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

2. Yêu cầu

a) Đảm bảo mỗi công dân được cập nhật đầy đủ, chính xác thông tin tình trạng hôn nhân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, có thể khai thác thông tin tình trạng hôn nhân trên ứng dụng VNeID, không yêu cầu công dân phải xuất trình bản giấy “xác nhận tình trạng hôn nhân” đối với các TTHC có liên quan.

b) Các đơn vị, địa phương phải đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ được phân công theo Kế hoạch đã đề ra, đáp ứng các yêu cầu, mục tiêu về chất lượng, tiến độ theo lộ trình.

c) Quá trình triển khai thực hiện phải đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, các cấp, các đơn vị, địa phương đặc biệt là vai trò nòng cốt của ngành Công an, Tư pháp và Tòa án nhân dân các cấp; kịp thời đôn đốc, hướng dẫn, giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

d) Bảo đảm tính chính xác cao; tuyệt đối an toàn, an ninh thông tin của người dân trong quá trình thực hiện số hóa dữ liệu, kết nối chia sẻ đồng bộ các Cơ sở dữ liệu, không để thất thoát, lộ lọt và sử dụng dữ liệu vào mục đích bất hợp pháp.

II. THỜI GIAN THỰC HIỆN

Thực hiện từ ngày 31/5/2025 đến hết ngày 31/8/2025, gồm 03 giai đoạn:

1. Giai đoạn 1:

- **Thời gian:** Từ ngày 31/5/2025 đến ngày 10/6/2025.

- **Nội dung thực hiện:** Chuẩn bị các điều kiện để thực hiện số hóa, làm sạch dữ liệu thông tin tình trạng hôn nhân lĩnh vực Tư pháp, Tòa án.

2. Giai đoạn 2:

- **Thời gian:** Từ ngày 10/6/2025 đến ngày 30/6/2025.

- **Nội dung thực hiện:** Phối hợp thực hiện chuẩn hóa, đồng bộ thông tin tình trạng hôn nhân từ Cơ sở dữ liệu hộ tịch, Hệ thống quản lý nghiệp vụ thụ lý, giải quyết các loại vụ, việc của Tòa án nhân dân (*đăng ký kết hôn, ly hôn, tình trạng độc thân*) của công dân đã được hiển thị trên ứng dụng định danh quốc gia (VNeID).

3. Giai đoạn 3:

- **Thời gian:** Từ ngày 01/7/2025 đến ngày 31/8/2025.

- **Nội dung thực hiện:** Triển khai sử dụng thông tin tình trạng hôn nhân trên ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) để phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và các giao dịch, yêu cầu khác theo quy định của pháp luật theo lộ trình của bộ, ngành Trung ương. Tham mưu đề xuất cấp có thẩm quyền về việc cắt giảm thành phần hồ sơ đối với các thủ tục hành chính có yêu cầu “xác nhận tình trạng hôn nhân”, tiến tới cắt giảm thủ tục “cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân”.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN CỤ THỂ

1. Làm sạch dữ liệu đối với các thông tin đăng ký kết hôn để cập nhật vào Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử.

- **Đơn vị thực hiện:** Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp Công an tỉnh chỉ đạo, đôn đốc công chức Tư pháp - hộ tịch, Công an cấp xã phối hợp rà soát, xử lý dữ

liệu sai lệch giữa Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy trình thống nhất giữa Bộ Công an và Bộ Tư pháp.

- **Thời gian thực hiện:** Hoàn thành trước ngày 15/6/2025.

2. Cập nhật thông tin đăng ký kết hôn, cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân phát sinh mới từ ngày 01/6/2025 vào Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, bảo đảm thống nhất, khả thi, phù hợp với thời gian triển khai theo từng giai đoạn.

- **Đơn vị thực hiện:** Sở Tư pháp chủ trì chỉ đạo, đôn đốc Công chức Tư pháp - hộ tịch thực hiện.

- **Thời gian thực hiện:** Hoàn thành trước ngày 15/6/2025 và duy trì thực hiện thường xuyên.

3. Rà soát, kiểm tra, chuyển toàn bộ các bản án, quyết định ly hôn, quyết định tuyên bố một người đã mất tích, đã chết cho cơ quan tư pháp để thực hiện ghi chú hộ tịch theo đúng quy định của pháp luật theo cơ chế phối hợp, thống nhất giữa Tòa án nhân dân tối cao và Bộ Tư pháp.

- **Đơn vị thực hiện:** Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp Sở Tư pháp, các đơn vị có liên quan thực hiện.

- **Thời gian thực hiện:** Hoàn thành trước ngày 10/6/2025 và duy trì thực hiện thường xuyên.

4. Số hóa, làm sạch dữ liệu thông tin ly hôn theo bản án của Tòa án

4.1. Triển khai thực hiện phần mềm số hóa

- **Đơn vị thực hiện:** Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp Công an tỉnh, các đơn vị có liên quan thực hiện theo chỉ đạo, hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao và Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an.

- **Thời gian thực hiện:** Hoàn thành trước ngày 15/6/2025 và duy trì thực hiện thường xuyên.

4.2. Khảo sát công tác sắp xếp, lưu trữ hồ sơ tài liệu liên quan đến bản án ly hôn tại Tòa án nhân dân các cấp, đánh giá tình trạng hồ sơ để tổng hợp vướng mắc, đề xuất cấp có thẩm quyền tháo gỡ để triển khai thực hiện việc số hóa.

- **Đơn vị thực hiện:** Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan thực hiện.

- **Thời gian thực hiện:** Hoàn thành trước ngày 15/6/2025.

4.3. Thực hiện số hóa, làm sạch dữ liệu thông tin tình trạng hôn nhân qua ứng dụng VNeID

a) Thực hiện số hóa đối với dữ liệu tình trạng hôn nhân và giấy kết hôn theo hình thức cập nhật lên Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) để công dân thực hiện xác thực thông tin. Trường hợp thông tin đúng thì xác nhận; đối với

thông tin không đúng thì công dân cung cấp thông tin để cơ quan nhà nước (tòa án, tư pháp) xác thực và cập nhật lại vào VNeID.

- **Đơn vị thực hiện:** Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp Công an tỉnh, Sở Tư pháp thực hiện.

- **Thời gian thực hiện:** Hoàn thành trước ngày 30/6/2025

b) Thực hiện số hóa đối với những bản án ly hôn có đầy đủ thông tin số Chứng minh nhân dân/Định danh cá nhân đã xác thực được thông tin công dân theo quy trình nêu tại điểm a Khoản này. Đối với các trường hợp bản án ly hôn không đầy đủ các trường thông tin để xác thực thì Tòa án các cấp phối hợp với cơ quan tư pháp, Công an cấp xã để chỉnh lý hồ sơ bảo đảm đầy đủ các trường thông tin (số định danh cá nhân, họ và tên, ngày tháng năm sinh) để xác thực, số hóa, cập nhật lên Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử và đồng bộ thông tin với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- **Đơn vị thực hiện:** Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp Công an tỉnh, Sở Tư pháp, các cơ quan liên quan thực hiện.

- **Thời gian thực hiện:** Hoàn thành trước ngày 30/6/2025

5. Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản, giấy tờ có liên quan đến công dân theo hướng bổ sung đầy đủ 03 trường thông tin về: Họ, chữ đệm, tên; ngày, tháng, năm sinh; số định danh cá nhân tại văn bản giấy tờ có liên quan đến công dân khi làm thủ tục liên quan đến ngành Tòa án để đề nghị Tòa án nhân dân tối cao ban hành các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế các văn bản không còn phù hợp với thực tiễn.

- **Đơn vị thực hiện:** Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp Công an tỉnh, các cơ quan liên quan thực hiện.

- **Thời gian thực hiện:** Hoàn thành trước ngày 30/6/2025 hoặc sớm hơn theo chỉ đạo của Tòa án nhân dân tối cao.

6. Các cơ quan, đơn vị sử dụng thông tin của công dân được cập nhật, hiển thị trên VNeID có giá trị pháp lý để thực hiện các giao dịch, thủ tục hành chính, không yêu cầu công dân phải xuất trình các giấy tờ chứa thông tin đã được xác thực và cập nhật trên VNeID.

- **Đơn vị thực hiện:** Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (cấp huyện), Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (cấp xã).

- **Thời gian thực hiện:** Sau khi Trung ương có chỉ đạo thực hiện.

7. Hoàn thiện hành lang pháp lý

7.1. Rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền cắt giảm thành phần hồ sơ đối với các TTHC có yêu cầu “xác nhận tình trạng hôn nhân”; cắt giảm TTHC “cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân”.

- **Đơn vị thực hiện:** Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã.

- **Thời gian thực hiện:** Hoàn thành **trước ngày 20/8/2025**, gửi Sở Tư pháp tổng hợp chung, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh **trước ngày 25/8/2025**.

7.2. Căn cứ Quyết định công bố thủ tục hành chính của bộ, ngành Trung ương về cắt giảm thành phần hồ sơ đối với các thủ tục hành chính có yêu cầu “xác nhận tình trạng hôn nhân”; cắt giảm thủ tục hành chính “cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân”, kịp thời trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố, công khai theo đúng quy định, đồng thời hoàn thiện quy trình điện tử, tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính để cung cấp, thực hiện theo quy định.

- **Đơn vị thực hiện:** Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố theo ngành, lĩnh vực.

- **Thời gian thực hiện:** Ngay sau khi nhận được Quyết định công bố của Bộ, ngành Trung ương và đảm bảo thời hạn trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố, công khai theo quy định.

8. Phối hợp với Cục Công nghệ thông tin, Tòa án nhân dân tối cao triển khai các giải pháp công nghệ kết nối, chia sẻ thông tin giữa hệ thống phần mềm quản lý nghiệp vụ thụ lý, giải quyết các vụ việc của Tòa án nhân dân với hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tiến tới đồng bộ dữ liệu của địa phương về thông tin các bản án, quyết định ly hôn, xác định cha, mẹ, con với Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử để cập nhật, đồng bộ, bảo đảm thông tin về tình trạng hôn nhân của công dân luôn "đúng, đủ, sạch, sống".

- **Đơn vị thực hiện:** Tòa án nhân dân tỉnh phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh, các đơn vị có liên quan thực hiện.

- **Thời gian thực hiện:** Thực hiện theo lộ trình của bộ, ngành Trung ương.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Quán triệt đến 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình về ý nghĩa, tầm quan trọng của đợt cao điểm. Xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu, từ đó nâng cao nhận thức, trách nhiệm tập thể, cá nhân trong phối hợp, gương mẫu thực hiện xác thực, tích hợp thông tin tình trạng hôn nhân trên ứng dụng VNeID (sau khi Bộ Công an hoàn thiện chức năng hệ thống). Đồng thời vận động, tuyên truyền đến người thân, Nhân dân nơi cư trú biết, thực hiện.

b) Triển khai các giải pháp tuyên truyền, đẩy mạnh công tác truyền thông trên các hệ thống Cổng thông tin điện tử cơ quan, đơn vị, trên các trang mạng xã

hội, các nhóm Zalo cộng đồng để người dân tiếp cận thông tin, tạo thống nhất, đồng thuận cao trong tổ chức thực hiện, phấn đấu hoàn thành đúng tiến độ các nhiệm vụ tại đợt cao điểm.

c) Rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền cắt giảm thành phần hồ sơ đối với các thủ tục hành chính có yêu cầu “xác nhận tình trạng hôn nhân”; cắt giảm thủ tục hành chính “cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân” đối với các thủ tục hành chính. Hoàn thành **trước ngày 20/8/2025** (qua Sở Tư pháp) tổng hợp chung, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh **trước ngày 25/8/2025**.

d) Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh theo ngành, lĩnh vực căn cứ Quyết định công bố thủ tục hành chính của bộ, ngành Trung ương về cắt giảm thành phần hồ sơ đối với các TTHC có yêu cầu “xác nhận tình trạng hôn nhân”, cắt giảm TTHC “cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân”, kịp thời trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố, công khai theo đúng quy định, đồng thời hoàn thiện quy trình điện tử, tái cấu trúc quy trình TTHC để cung cấp, thực hiện theo quy định.

đ) Chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc đơn vị quản lý sử dụng thông tin của công dân đã được cập nhật, hiển thị trên VNeID có giá trị pháp lý để thực hiện các giao dịch, thủ tục hành chính, không yêu cầu công dân phải xuất trình các giấy tờ chứa thông tin đã được xác thực và cập nhật trên VNeID ngay sau khi Trung ương có chỉ đạo thực hiện theo đúng quy định.

e) Thực hiện công tác tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện đợt cao điểm với Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Công an tỉnh) tổng hợp chung **trước ngày 25/8/2025**.

2. Sở Tư pháp

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, các cơ quan truyền thông tổ chức đợt tuyên truyền, phổ biến đợt cao điểm làm sạch dữ liệu tình trạng hôn nhân và cắt giảm thủ tục xác nhận tình trạng hôn nhân.

b) Chỉ đạo cơ quan đăng ký hộ tịch tiếp tục phối hợp lực lượng Công an các cấp làm sạch dữ liệu hôn nhân để cập nhật vào Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử; tiếp tục cập nhật, đồng bộ thông tin đăng ký kết hôn, cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân phát sinh mới từ ngày 01/6/2025 vào Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử; tiếp nhận các bản án, quyết định ly hôn, quyết định tuyên bố một người đã mất tích, đã chết để thực hiện ghi chú hộ tịch theo đúng quy định.

c) Tổng hợp kết quả rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền cắt giảm thành phần hồ sơ đối với các thủ tục hành chính có yêu cầu “xác nhận tình trạng hôn nhân”; cắt giảm thủ tục hành chính “cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân” đối với các thủ tục hành chính, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh **trước ngày 25/8/2025**.

d) Phối hợp chặt chẽ với Tòa án nhân dân tỉnh tiếp nhận các bản án, quyết định ly hôn, quyết định tuyên bố một người đã mất tích, đã chết để chỉ đạo thực hiện ghi chú hộ tịch theo đúng quy định của pháp luật theo cơ chế phối hợp,

thống nhất giữa Tòa án nhân dân tối cao và Bộ Tư pháp.

3. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh

a) Xây dựng cơ chế phối hợp giữa ngành Tư pháp, ngành Tòa án nhằm nâng cao hiệu quả công tác trao đổi thông tin, chuyển bản án, quyết định ly hôn, quyết định tuyên bố một người đã mất tích, đã chết cho cơ quan tư pháp để thực hiện ghi chú hộ tịch theo đúng quy định của pháp luật theo cơ chế phối hợp giữa Tòa án nhân dân tối cao với Bộ Tư pháp.

b) Chuẩn bị các điều kiện cần thiết thực hiện số hóa, làm sạch dữ liệu thông tin ly hôn theo bản án của Tòa án nhân dân các cấp sau khi Tòa án nhân dân tối cao và Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an hoàn thiện xây dựng phần mềm số hóa chuyên ngành.

c) Phối hợp Công an tỉnh, Sở Tư pháp thực hiện làm sạch dữ liệu thông tin tình trạng hôn nhân, giấy kết hôn của công dân để xác thực, đồng bộ trên ứng dụng VNeID theo đúng quy định.

d) Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản, giấy tờ có liên quan đến công dân theo hướng bổ sung đầy đủ 03 trường thông tin về: Họ, chữ đệm, tên; ngày, tháng, năm sinh; số định danh cá nhân tại văn bản giấy tờ có liên quan đến công dân khi làm thủ tục liên quan đến ngành Tòa án để đề nghị Tòa án nhân dân tối cao ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế các văn bản không còn phù hợp với thực tiễn.

đ) Phối hợp với Cục Công nghệ thông tin, Tòa án nhân dân tối cao triển khai các giải pháp công nghệ kết nối, chia sẻ thông tin giữa hệ thống phần mềm quản lý nghiệp vụ thụ lý, giải quyết các vụ việc của Tòa án nhân dân với hệ thống CSDLQG về dân cư để tiến tới đồng bộ dữ liệu của địa phương về thông tin các bản án, quyết định ly hôn, xác định cha, mẹ, con với CSDL hộ tịch điện tử để cập nhật, đồng bộ, bảo đảm thông tin về tình trạng hôn nhân của công dân luôn "đúng, đủ, sạch, sống".

4. Công an tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với Tòa án nhân dân tỉnh, Sở Tư pháp lập Tổ công tác để lãnh đạo, chỉ đạo, đôn đốc các nhiệm vụ giao tại đợt cao điểm, đảm bảo thành phần tham gia Tổ công tác là lãnh đạo các đơn vị có trách nhiệm, có thẩm quyền quyết định giải quyết các vấn đề ngay tại chỗ, kịp thời không tạo điểm nghẽn trong quá trình phối hợp thực hiện.

b) Triển khai cấp tài khoản định danh điện tử mức 2; tuyên truyền, hướng dẫn người dân trực tiếp kiểm tra, xác thực thông tin cá nhân và tích hợp dữ liệu tình trạng hôn nhân vào ứng dụng VNeID theo yêu cầu đề ra.

c) Chỉ đạo lực lượng Công an phối hợp với ngành Tư pháp, Tòa án nhân dân các cấp thực hiện rà soát, xác minh, thu thập, chỉnh lý thông tin, dữ liệu

công dân có sai lệch, thiếu các trường thông tin liên quan đến tình trạng hôn nhân, nhất là các bản án ly hôn, các quyết định tuyên bố mất tích, đã chết nhằm đảm bảo tính chính xác, đầy đủ của dữ liệu.

d) Phối hợp các Cục nghiệp vụ Bộ Công an kiểm tra, đánh giá các hệ thống thiết bị có kết nối hệ thống CSDLQG về dân cư tại địa phương có liên quan đến ngành tư pháp, tòa án để thực hiện nhiệm vụ kết nối, chia sẻ CSDL hộ tịch, CSDL ngành tòa án đảm bảo an ninh, an toàn thông tin không để xảy ra mất mát, lộ lọt dữ liệu cá nhân của công dân.

đ) Chủ trì, phối hợp Tòa án nhân dân tỉnh, Sở Tư pháp đơn đốc đánh giá kết quả thực hiện hàng ngày, tuần và kết quả thực hiện đợt cao điểm tại các đơn vị, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Công an theo đúng quy định.

e) Thành lập tổ kiểm tra, giám sát các đơn vị, địa phương trong quá trình thực hiện đợt cao điểm bảo đảm tiến độ.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Hoàn thiện quy trình điện tử, tái cấu trúc quy trình trên Hệ thống thông tin tiếp nhận, giải quyết TTHC của tỉnh đối với các thủ tục hành chính đã cắt giảm thành phần hồ sơ có yêu cầu “xác nhận tình trạng hôn nhân”; cắt giảm thủ tục hành chính “cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân” trên cơ sở kiến nghị, đề xuất của các đơn vị.

b) Phối hợp với Sở Tư pháp, Tòa án nhân dân tỉnh, Công an tỉnh thực hiện kết nối các hệ thống Cơ sở dữ liệu chuyên ngành có liên quan với hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư khi có yêu cầu, quá trình thực hiện phải đảm bảo quy định về an ninh, an toàn các hệ thống.

6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chỉ đạo các cơ quan truyền thông, báo trí trên địa bàn tỉnh tích cực tuyên truyền để hướng dẫn, vận động, phổ biến các nội dung, huy động tối đa người dân tích cực tham gia đợt cao điểm 90 ngày, đêm làm sạch dữ liệu hôn nhân và triển khai cắt giảm thủ tục xác nhận tình trạng hôn nhân; triển khai các giải pháp tuyên truyền cho toàn thể người dân biết và thực hiện.

7. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn

a) Thực hiện, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ tại khoản 1 Mục này; tuyên truyền, yêu cầu 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và vận động người thân, Nhân dân tự kiểm tra, xác thực và tích hợp thông tin tình trạng hôn nhân trên ứng dụng VNeID.

b) Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp thực hiện nhiệm vụ làm sạch dữ liệu tình trạng hôn nhân theo quy trình, hướng dẫn từ cơ quan cấp trên (ngành

đọc); thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, chịu trách nhiệm về tiến độ, chất lượng đối với các nhiệm vụ được giao thuộc thẩm quyền.

8. Đề nghị Báo và Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh

Xây dựng các chương trình, phóng sự và tăng thời lượng phát sóng vào những khung giờ “vàng” để thông tin, tuyên truyền các kết quả thực hiện cao điểm của các ngành, các cấp; tuyên truyền sâu rộng dưới nhiều hình thức báo, đài để người dân biết và thực hiện tích hợp, xác thực thông tin tình trạng hôn nhân trên ứng dụng VNeID.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị- xã hội tỉnh phát huy vai trò, trách nhiệm chỉ đạo cán bộ, công chức, đoàn viên, hội viên và phối hợp chặt chẽ với cơ quan Công an, Tư pháp, Tòa án; các cấp ủy, chính quyền địa phương thực hiện việc tuyên truyền, hướng dẫn người dân tự kiểm tra, xác thực và tích hợp thông tin tình trạng hôn nhân trên ứng dụng VNeID.

10. Kinh phí thực hiện Kế hoạch do ngân sách Nhà nước bảo đảm và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch, trường hợp các cơ quan được nêu tại Kế hoạch này có sự điều chức năng, nhiệm vụ, tên gọi do thực hiện sắp xếp, sáp nhập, tinh gọn tổ chức bộ máy thì cơ quan, đơn vị tiếp nhận nhiệm vụ tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này; trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc, vượt quá thẩm quyền giải quyết, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Công an tỉnh tổng hợp*) để xem xét, chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Bộ Công an; Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Báo và Đài PT-TH tỉnh;
- UBND cấp huyện, cấp xã;
- LĐ VP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NC. (Loan)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Việt Phương